



Chuyên đề CMS | HKI – [2020 – 2021]

PRJ – REPORT THÊM CỘT EMAIL TRONG BÀI POST

Nhóm G:

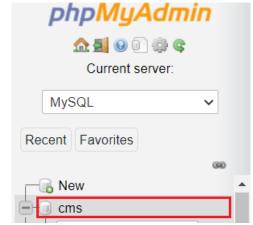
- Trần Bình Văn 17211TT0053
- Đặng Thanh Truyền 17211TT0356
- **Lê Văn Thắng** 17211TT0480
- Nguyễn Thanh Tuấn 17211TT3056
- Hồ Văn Quyến 17211TT4136

DANH MỤC HÌNH ẢNH

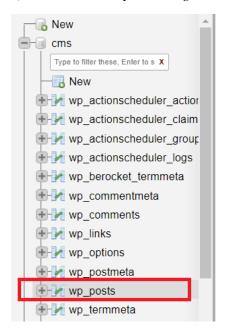
Hình 1. Chọn database Wordpress trong PHPmyadmin	3
Hình 2. Chọn table wp_posts	3
Hình 3. Thực thi 2 câu lệnh này để thêm cột email vào table của Post	4
Hình 4. Mở file edit-form-advanced php để thêm code	4
Hình 5. Thêm đoạn code này để tạo field email trong khung edit post	5
Hình 6. Kết quả đạt được trong khung Add New Post	5
Hình 7. Lưu giá trị của field email xuống database	5
Hình 8. Check lại thử trong table wp_posts ở database	6
Hình 9. Tiếp tục thêm vào file functions.php đoạn này để hiển thị cột email ra trang	
admin	6
Hình 10. Kết quả đạt được ở trang Post	6

Để có thể thêm cột email cho bài post đầu tiên ta truy cập vào trang phpMyAdmin của localhost ta đang chạy (VD: localhost/phpmyadmin)

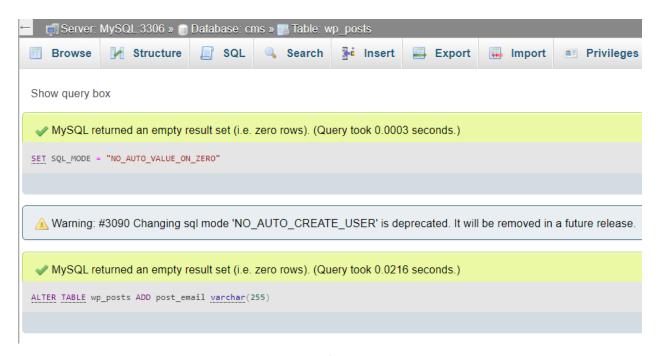
- Đăng nhập bằng root password để trống
- Chọn Database của Wordpress đã tạo từ trước



Hình 1. Chọn database Wordpress trong PHPmyadmin



Hình 2. Chọn table wp_posts



Hình 3. Thực thi 2 câu lệnh này để thêm cột email vào table của Post

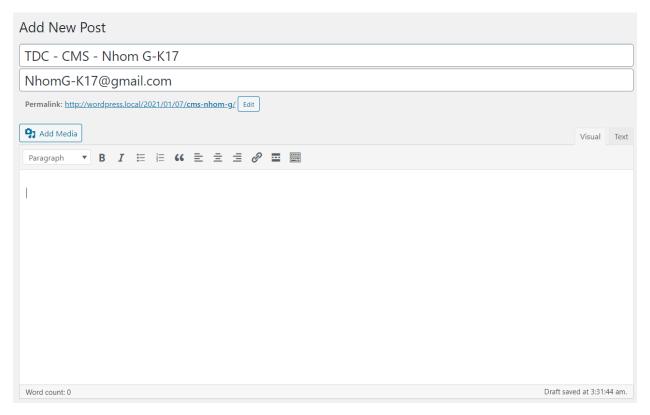


Hình 4. Mở file edit-form-advanced.php để thêm code

```
<?php \u20a9email = get_post_field('post_email', \u20a9post_id); ?>
<label class="screen-reader-text" id="title-prompt-text" for="title"><?php echo "Email"; ?></label>

input type="text" name="email" size="30" value="<?php echo \u20a9email ?>" placeholder="Email" id="title" spellcheck="true" autocomplete="off" />
```

Hình 5. Thêm đoạn code này để tạo field email trong khung edit post



Hình 6. Kết quả đạt được trong khung Add New Post

- Sau đó tiếp tục mở file post.php trong folder [Wordpress] →wp-includes→post.php

```
// Convert taxonomy input to term IDs, to avoid ambiguity.

if (isset( $post_data['email'] ) ) {

$post->post_email = $post_data['email'];

$wpdb->query($wpdb->prepare("UPDATE wp_posts

SET post_email= '$post->post_email'

WHERE ID=$post->ID "));

411

}
```

Hình 7. Lưu giá trị của field email xuống database

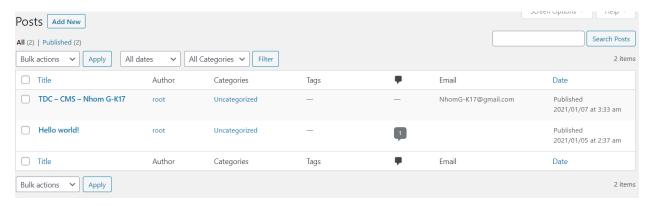


Hình 8. Check lại thứ trong table wp_posts ở database

Mở file functions.php trong folder wp-includes->functions.php

```
7604
        function add email column($columns) {
7605
           $column_meta = array('Email' => 'Email' );
7606
           $columns = array_slice($columns, 0, 6, true) + $column_meta + array_slice($columns, 6, NULL, true);
7607
           return $columns;
7608
        add filter('manage edit-post columns', 'add email column');
7609
7610
7611
        function custom columns($column) {
7612
           global $post;
7613
7614
           switch ($column) {
7615
             case 'Email':
7616
               $hits = get_post_field('post_email', $post_id);;
7617
               echo $hits;
7618
             break;
7619
7620
7621
7622
        add_action('manage_posts_custom_column', 'custom_columns');
```

Hình 9. Tiếp tục thêm vào file functions.php đoạn này để hiển thị cột email ra trang admin



Hình 10. Kết quả đạt được ở trang Post